

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia
năm 2015 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2016**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA (CTMTQG) NĂM 2015:**

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện:

Triển khai các Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số: 1865/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2014 Về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; số 1758/QĐ-BKHĐT ngày 03/12/2014 Về giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 và số 89/QĐ-BKHĐT ngày 27/01/2015 Về việc giao kế hoạch vốn TPCP và nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2015, UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 tại Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 06/3/2015; giao kế hoạch vốn TPCP cho Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 04/6/2015; điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2015 tại Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 19/6/2015; Quyết định số 1870/QĐ-UBND, ngày 17/7/2015 và Quyết định số 3385/QĐ-UBND, ngày 21/12/2015;

Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng giai đoạn 2016 – 2020 cho Ủy ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội; Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới cho Ban chỉ đạo Trung ương; Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù trong Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo tổng kết Chương trình 135 giai đoạn 2011 – 2015 cho Ủy ban Dân tộc...

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình hướng dẫn hoặc tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ và kế hoạch vốn nhằm hoàn thành kế hoạch 2015.

Kiện toàn lại Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh và chỉ đạo Ban Chỉ đạo kiện toàn lại Tổ chuyên viên giúp việc để giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Góp phần chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh trong năm 2015.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân vốn:

Tổng số vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện 13 Chương trình là **282.628** triệu đồng (không tính phần vốn lồng ghép của địa phương và huy động các nguồn hợp

pháp khác) gồm: vốn đầu tư: 96.456 triệu đồng; vốn TPCP 83.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 103.172 triệu đồng. Trong đó Trung ương giao trong kế hoạch 2015 là: 271.582 triệu đồng (vốn đầu tư: 90.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 97.882 triệu đồng; vốn TPCP: 83.000 triệu đồng); vốn CTMTQG chuyển nhiệm vụ chi năm 2014 sang là: 11.046 triệu đồng. Đến thời điểm 31/12/2015, giá trị khối lượng thực hiện các Chương trình đạt 249.628/282.628 triệu đồng (vốn đầu tư: 84.030 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 104.573 triệu đồng; vốn TPCP 61.025 triệu đồng), đạt 88,32% KH, giải ngân được 217.328/282.628 triệu đồng (vốn đầu tư: 74.356 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 101.495 triệu đồng; vốn TPCP 41.477 triệu đồng), đạt 76,89% KH.

Việc thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể (*chi tiết Phụ biểu 1*) và giải ngân vốn ở từng Chương trình như sau:

a) Chương trình Việc làm và Dạy nghề: Tổng kinh phí giao thực hiện là: 20.229,042 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Trong đó, giao trong năm 2015 là: 18.805 triệu đồng; nguồn chuyển nhiệm vụ chi từ năm 2014 sang là 1.424,042 triệu đồng. Khối lượng đã thực hiện là 18.070 triệu đồng, đạt 89,33% KH, giải ngân được 15.770 triệu đồng, đạt 77,96% KH.

- *Dự án 1: Đổi mới và phát triển dạy nghề*: Kinh phí giao thực hiện dự án là 6.000 triệu đồng để hỗ trợ mua sắm thiết bị dạy nghề cho 02 trường nghề có đào tạo nghề trọng điểm. Đến hết 31/12/2015 các đơn vị đã giải ngân đạt 71,72% KH.

- *Dự án 2: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn*: Kinh phí giao thực hiện là 12.809,042 triệu đồng (trong đó, nguồn vốn được giao trong năm 2015 là 11.385 triệu đồng; nguồn chuyển nhiệm vụ chi thực hiện tiểu dự án hỗ trợ lao động nông thôn học nghề là 1.424,042 triệu đồng). Ngoài ra ngân sách địa phương cũng hỗ trợ 2.875 triệu đồng để thực hiện Dự án này.

Đến cuối năm 2015, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã tuyển mới được 31.125 học viên⁰; mở 138 lớp đào tạo nghề cho 4.350 lao động nông thôn, đạt 84% KH⁰; tổ chức được 06 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho 636 lượt cán bộ, công chức xã. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% tổng số lao động, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40%.

- *Dự án 4: Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*: Kinh phí giao thực hiện năm 2015 là 700 triệu đồng. Tổng kinh phí thực hiện và giải ngân chỉ đạt 0,44% KH. Toàn tỉnh có 580 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, và có khoảng 50 lao động đang chờ cấp visa làm thủ tục xuất cảnh.

- *Dự án 5: Hỗ trợ phát triển thị trường lao động*: Số kinh phí được giao năm 2015 là 400 triệu đồng. Giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân 377 triệu đồng, đạt 94,27% KH. Thực hiện hỗ trợ Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn việc làm và nghề nghiệp cho 24.000 lượt người (trong đó, tư vấn việc làm cho 20.000 lượt người); giới thiệu việc làm cho 10.000 lượt người (có 4.000 người có việc làm sau khi giới thiệu). Tiến hành cập nhật thông tin cung cầu lao

động năm 2015, tổ chức tập huấn cho cán bộ ghi chép, thực hiện cập nhật thông tin biến động theo quy định.

Hỗ trợ tạo việc làm thông qua các dự án vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm cũng được quan tâm triển khai thực hiện. Tổng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm năm 2015 là 22,5 tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm cho 1.500 lao động, đạt 79% KH (do nguồn vốn cấp mới ít hơn so với kế hoạch đề ra). Bên cạnh đó, Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk còn thực hiện các chương trình cho vay khác như: cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, vay xuất khẩu lao động, cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, cho vay thương nhân vùng khó khăn và các chương trình cho vay dân tộc thiểu số khác với tổng số tiền là 577.850 triệu đồng.

- *Dự án 6: Nâng cao năng lực truyền thông, giám sát, đánh giá Chương trình.* Kinh phí giao thực hiện 1.070 triệu đồng, đã được triển khai thực hiện và giải ngân đạt 393 triệu đồng, đạt 36,75% KH. Chủ đầu tư đã tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho 400 cán bộ; mở 02 lớp truyền thông về pháp luật lao động việc làm và xuất khẩu lao động cho công chức làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội ở cấp huyện, cấp xã với 350 người tham gia. Tổ chức kiểm tra giám sát các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động đang hoạt động trên địa bàn, đã kịp thời chấn chỉnh khắc phục hạn chế yếu kém cũng như phát huy thành quả đạt được. Tổ chức hội nghị tuyên truyền về hoạt động xuất khẩu lao động cho các đơn vị, tổ chức trên địa bàn.

Tuy nhiên đến cuối năm 2015, Chương trình chỉ hoàn thành được 01/4 mục tiêu đề ra. Nguyên nhân là do nguồn vốn vay giải quyết việc làm quá ít nên chỉ đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu, vì vậy số người được giải quyết việc làm từ nguồn vốn này chưa cao; mức cho vay bình quân trên mỗi lao động còn thấp nên việc làm tạo ra còn chưa thực sự bền vững; xu hướng nhu cầu lao động hiện nay chủ yếu là lao động có kỹ năng, song trình độ tay nghề, trình độ chuyên môn của lao động được đào tạo vẫn chưa bắt kịp dẫn đến việc chấp nối cung và cầu còn gặp nhiều khó khăn.

b) Chương trình Giảm nghèo bền vững: Tổng kinh phí giao thực hiện là: **99.167** triệu đồng, trong đó vốn kế hoạch năm 2015 là: 89.545 triệu đồng (vốn đầu tư: 65.800 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 23.745 triệu đồng), chuyển nhiệm vụ chi là: 9.622 triệu đồng (vốn đầu tư 5.756 triệu đồng; vốn sự nghiệp 3.866 triệu đồng). Khối lượng thực hiện được **91.389** triệu đồng, đạt 92,16% KH; giải ngân được 80.961/99.167 triệu đồng; đạt tỷ lệ 81,64 % KH.

- *Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn:* Tổng vốn thực hiện năm 2015 là 98.217 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 75.422 triệu đồng (nguồn chuyển nhiệm vụ chi 9.622 triệu đồng), vốn sự nghiệp là 22.795 triệu đồng để thực hiện việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho 44 xã và 108 thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc 52 xã vùng II và 01 xã vùng I; hỗ trợ phát triển sản xuất cho 19 xã nghèo nhất tỉnh; hỗ trợ công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình cho 15 xã nghèo của 05 huyện nghèo trên địa bàn tỉnh. Giá trị khối lượng thực hiện được

90.498 triệu đồng (đạt 92,14% KH), giải ngân được 80.071 triệu đồng, đạt 81,52% KH. Chi tiết ở các lĩnh vực như sau:

+ *Về việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng*: Kinh phí thực hiện năm 2015 là 71.556 triệu đồng (trong đó, kinh phí giao kế hoạch năm 2015 là 65.800 triệu đồng, chuyển nhiệm vụ chi từ năm 2014 sang là 5.756 triệu đồng) được các địa phương phân khai cho 217 công trình thanh toán nợ, chuyển tiếp và khởi công mới (bao gồm: 171 công trình đường giao thông; 32 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng; 10 công trình sửa chữa và xây dựng mới trường học; 03 công trình thủy lợi; 01 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung). Các công trình được hỗ trợ đã gắn liền với các tiêu chí trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Khối lượng triển khai thực hiện được 66.213/71.556 triệu đồng, giải ngân được 56.639 triệu đồng (đạt 79,15% KH).

+ *Về duy tu, bảo dưỡng*: Tổng kinh phí thực hiện năm 2015 là 4.145 triệu đồng để duy tu, bảo dưỡng 22 công trình bao gồm: 17 công trình giao thông; 01 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng; 01 công trình kênh mương thủy lợi; 01 công trình trường học; 02 công trình nước sinh hoạt tập trung. Khối lượng triển khai thực hiện được 4.145 triệu đồng, giải ngân được 4.131 triệu đồng (đạt 99,66% KH).

+ *Về hỗ trợ phát triển sản xuất*: Tổng kinh phí được giao thực hiện là 22.516 triệu đồng (trong đó, nguồn giao KH năm 2015 là 18.650 triệu đồng, nguồn chuyển nhiệm vụ chi từ năm 2014 sang là 3.866 triệu đồng) để hỗ trợ 150 cây công nghiệp; 400 cây ăn quả; 92 tấn phân bón; 2.307 con gia súc (bò, dê, heo); 162 con gà cho người dân phát triển trồng trọt, chăn nuôi. Hỗ trợ xây dựng 22 mô hình; hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho 809 người; mua sắm 02 máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khối lượng triển khai thực hiện được 20.040 triệu đồng, giải ngân được 19.301 triệu đồng (đạt 85,72% KH).

Dự án 3: Nhân rộng mô hình giảm nghèo: Tổng kinh phí giao thực hiện năm 2015 là 500 triệu đồng. Đã triển khai xây dựng mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản cho 30 hộ nghèo tại xã Cư Prông, huyện Ea Kar và giải ngân được 500 triệu đồng, đạt 100% KH.

Dự án 4: Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình: Tổng số vốn thực hiện Dự án là: 450 triệu đồng. Chủ đầu tư đã tổ chức kiểm tra, giám sát một số chính sách, công tác giảm nghèo tại các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức tuyên truyền về giảm nghèo thông qua các hình thức như báo chí, panô,...; triển khai giám sát, đánh giá chương trình và đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo với kinh phí thực hiện là 391 triệu đồng, đạt 86,86% KH.

Đến hết năm 2015, mục tiêu của Chương trình vượt kế hoạch đề ra (KH giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 2015 từ 2,5-3%, thực hiện 4,01%). Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tiếp tục có những tác động tích cực, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng tốt hơn các dịch vụ xã hội, ổn định cuộc sống và có điều kiện vươn lên làm kinh tế để thoát nghèo. Các chính sách hỗ trợ cho vay

vốn để người nghèo phát triển sản xuất⁰, chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, đất sản xuất, nhà ở, điện thắp sáng cho người nghèo được thực hiện đúng định mức, đúng đối tượng quy định⁰. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chương trình vẫn còn tồn tại, khó khăn như: các xã không có cán bộ kỹ thuật chuyên ngành xây dựng để kiểm tra, giám sát một cách chặt chẽ hồ sơ thiết kế, thi công dự toán và triển khai thi công công trình được dẫn đến chất lượng, kỹ thuật ở một số nơi chưa đảm bảo, một số hạng mục công trình thi công không đúng theo thiết kế; tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với phát triển sản xuất...

c) Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: Tổng kinh phí giao thực hiện năm 2015 là: **15.450** triệu đồng (vốn đầu tư: 14.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 750 triệu đồng). Khối lượng đã thực hiện và giải ngân đạt 15.408 triệu đồng, đạt 99,72% KH. Cụ thể việc thực hiện từng Dự án như sau:

- *Dự án 1: Cấp nước sinh hoạt và Môi trường nông thôn:* Kinh phí giao thực hiện là 14.700 triệu đồng, bao gồm:

+ *Tiểu dự án: Cấp nước sinh hoạt:* Vốn giao 10.438 triệu đồng (vốn đầu tư) để thực hiện thanh toán nợ và bố trí vốn chuyển tiếp cho các công trình nước sinh hoạt tập trung. Đã thực hiện và giải ngân được 10.364 triệu đồng, đạt 99,29% KH được giao.

+ *Tiểu dự án: Xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trường học:* Kinh phí giao 4.262 triệu đồng để hỗ trợ 02 công trình cho 01 xã điểm nông thôn mới của tỉnh và mở mới 11 công trình cho các xã thuộc 03 huyện nghèo của tỉnh là: Lắk, Buôn Đôn, Ea Súp. Đến hết 31/12/2015, các đơn vị đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

- *Dự án 2: Vệ sinh nông thôn:* Kinh phí giao 109 triệu đồng cho Sở Y tế để thực hiện hỗ trợ xây dựng 25 nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ gia đình tại 02 huyện nghèo: Lắk và huyện Ea Súp. Đến nay đã giải ngân đạt 100% KH.

Ngân hàng Chính sách Xã hội Chi nhánh tỉnh đã giải quyết cho vay 315,703 tỷ đồng vốn tín dụng theo Quyết định số 18/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ để giải quyết nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các hộ gia đình, góp phần gia tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh trên địa bàn tỉnh.

Dự án 3: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình: Kinh phí giao thực hiện Dự án là: 616 triệu đồng. Đến 31/12/2015, các đơn vị đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

Việc triển khai thực hiện Chương trình có nhiều chuyển biến tích cực ở một số địa phương, người dân đã có ý thức trách nhiệm hơn với Chương trình. Đến hết năm 2015, có 03/05 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra (tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 85,5%/85%, tăng 1,5% so với cuối năm 2014; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 60%/60%, tăng 2% so với cuối năm 2014; tỷ lệ hộ nông dân nông thôn có chuồng trại hợp vệ sinh đạt 52%/52%, tăng 2% so với cuối năm 2014), còn 02/5

chỉ tiêu chưa hoàn thành (tỷ lệ các trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 96,1%/100%, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước do có 4 trạm y tế có công trình cấp nước bị hư hỏng nặng ở huyện M'Đrắk và huyện Lắk; tỷ lệ trường học mầm non và phổ thông có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh chỉ đạt 86,2%/91%, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do kết quả rà soát bộ chỉ số cuối năm 2014 giảm do nhiều công trình cấp nước và vệ sinh trường học bị hư hỏng chưa được khắc phục, sửa chữa).

d) Chương trình Y tế: Tổng kinh phí giao thực hiện là: 5.226 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã triển khai thực hiện và giải ngân được 4.812 triệu đồng, đạt 92,08% KH. Cụ thể, việc thực hiện và giải ngân ở từng dự án như sau:

Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng: Tổng kinh phí được giao thực hiện là 2.777 triệu đồng. Đến hết 31/12/2015, chủ đầu tư đã thực hiện và giải ngân được 2.629 triệu đồng, đạt 94,68% KH.

Trong năm 2015 đã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống các bệnh truyền nhiễm theo đúng kế hoạch đề ra. Chủ động trong công tác giám sát, điều tra xử lý dịch bệnh. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến khá phức tạp. Điển hình là bệnh sốt xuất huyết tăng 7,12 lần so với cùng kỳ năm trước và đã có 01 bệnh nhân tử vong.

Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng: Tổng kinh phí giao 1.240 triệu đồng, chủ đầu tư đã thực hiện và giải ngân được 1.221 triệu đồng, đạt 98,47% KH.

Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đúng kế hoạch. Công tác thanh tra, giám sát tại các đơn vị tiêm chủng cũng được triển khai thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm chủng. Tuy vậy, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc-xin khác còn thấp do ảnh hưởng của thông tin về phản ứng sau tiêm chủng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, việc ngưng vắc xin 5 trong 1 cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ tiêm chủng của địa phương.

Dự án 3: Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em: Kinh phí giao thực hiện là 869 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 671 triệu đồng, đạt 77,16% KH.

Mạng lưới nhân viên và cộng tác viên về chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em tiếp tục được củng cố, năng lực chuyên môn được nâng lên, gia tăng sự tiếp cận dịch vụ cho người dân góp phần phổ cập chăm sóc sức khỏe sinh sản và giảm dần sự chênh lệch chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ giữa các địa phương trong tỉnh. Các hoạt động chương trình, dự án về sức khỏe sinh sản, chăm sóc trẻ em được triển khai đạt kết quả tốt⁰.

Dự án 4: Dân quân y kết hợp: Kinh phí giao thực hiện là 20 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 13 triệu đồng, đạt 62,5% KH.

Trong năm đã triển khai giám sát hoạt động Quân dân y kết hợp tại huyện Buôn Đôn và huyện Ea Súp; triển khai 02 đợt khám chữa bệnh cho người dân tại

các xã biên giới và các chiến sĩ đồn Biên phòng, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho người dân và các chiến sĩ ở vùng biên giới.

Dự án 5: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: Kinh phí giao thực hiện 320 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân được 278 triệu đồng, đạt 87,02% KH.

Chủ đầu tư đã tổ chức được 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý. Triển khai công tác giám sát quá trình thực hiện Chương trình tại 15 huyện, thị xã, thành phố. Công tác vận động hiến máu tình nguyện cũng được tăng cường và đem lại kết quả cao⁰. Kết quả, đến hết năm 2015, đã hoàn thành được 09/14 chỉ tiêu, nhiệm vụ của chương trình. Các chỉ tiêu còn lại không thực hiện hoàn thành được do các nguyên nhân như tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kinh phí thực hiện Chương trình còn hạn chế,...

đ) Chương trình Dân số và Kế hoạch hóa gia đình: Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **8.948** triệu đồng (vốn sự nghiệp), đã thực hiện và giải ngân được 8.756 triệu đồng, đạt 97,85% KH. Cụ thể ở từng dự án như sau:

Dự án 1: Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: Kinh phí giao thực hiện 5.793 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 5.684 triệu đồng, đạt 98,12% KH.

Kết quả: tỷ lệ giảm sinh năm 2015 là 0,56‰, đạt kế hoạch đề ra nhưng tăng 0,06‰ so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 13,9%; số người sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại trong năm cũng năm đạt KH đề ra và giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

Dự án 2: Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: Kinh phí giao thực hiện là 297 triệu đồng, đã triển khai thực hiện và giải ngân được 269 triệu đồng, đạt 90,5% KH.

Các đơn vị đã tổ chức tuyên truyền và hỗ trợ tầm soát dị tật trước sinh cho 5.741/30.458 bà mẹ mang thai (đạt 18,8%) và tầm soát dị tật cho 7.083/28.910 trẻ sơ sinh (đạt 24,5%). Kết quả, phát hiện 115 bà mẹ có nguy cơ sinh con dị tật và 143 trẻ sinh ra bị thiếu men G6PD. Bên cạnh đó, mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, mô hình can thiệp làm giảm tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống cũng được duy trì thực hiện thường xuyên tại các huyện, thị xã, thành phố.

Dự án 3: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: Kinh phí giao thực hiện là 2.858 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 2.803 triệu đồng, đạt 98,08% KH.

Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên tại các cơ sở y tế nhằm bổ sung, chấn chỉnh kịp thời thiếu sót và tồn tại ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng thường xuyên được tập huấn, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Việc triển khai thực hiện Chương trình đã mang lại nhiều kết quả thiết thực cho xã hội. Đến hết năm 2015, đã hoàn thành 5/5 chỉ tiêu, nhiệm vụ được

giao. Tuy nhiên, tỷ số giới tính khi sinh vẫn còn mất cân bằng, tỷ lệ bé trai nhiều hơn bé gái và đang có xu hướng tăng (khoảng 111 bé trai/100 bé gái). Nguyên nhân do một bộ phận gia đình chưa chấp nhận mô hình gia đình ít con, còn tư tưởng trọng nam khinh nữ. Vấn đề này đòi hỏi toàn xã hội và đặc biệt là ngành y tế cần quan tâm khắc phục sớm để tránh những hệ lụy trong tương lai.

e) Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm: Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 753 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Khối lượng thực hiện và giải ngân là 736 triệu đồng, đạt 97,74% KH.

Trong năm, đã tổ chức 22 lớp tập huấn cho 617 cán bộ quản lý, các cơ sở thực phẩm về an toàn thực phẩm nhằm nâng cao năng lực về quản lý chất lượng và thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức 63 hội nghị, hội thảo về an toàn thực phẩm với 1.243 lượt người tham dự. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm với các hình thức như phát thanh, truyền hình, băng rôn, khẩu hiệu, xe cô động; Tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm” tại 7/15 huyện, thị xã, thành phố nhằm đưa thông tin, kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm đến người dân trong tỉnh. Kết quả đã có những cải thiện tích cực, kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của nhóm quản lý nhà nước đạt 74,2%; nhóm sản xuất, chế biến thực phẩm đạt 79,9%; nhóm kinh doanh thực phẩm đạt 82,7%; nhóm người tiêu dùng sản phẩm đạt 89,3%.

Đã tổ chức được 651 đoàn thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại 10.863 cơ sở. Kết quả có 7.732 cơ sở đạt yêu cầu về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt 71,2% số cơ sở được kiểm tra, tăng 1,1% so với năm 2014. Số cơ sở vi phạm là 3.131 cơ sở, trong đó phạt cảnh cáo 178 cơ sở, phạt tiền 188 cơ sở với số tiền phạt là 316,25 triệu đồng, tiêu hủy sản phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại 235 cơ sở.

Tổ chức thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm; Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm nhằm giám sát, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm⁰.

Trong năm 2015, toàn tỉnh xảy ra 04 vụ ngộ độc thực phẩm với 17 người mắc do thực phẩm bị ô nhiễm vi sinh vật, và do độc tố tự nhiên, trong đó có 03 trường hợp tử vong (tăng 01 vụ, giảm 26 người mắc nhưng số người tử vong lại tăng 03 người so với cùng kỳ năm 2014). Tỷ lệ ca mắc ngộ độc thực phẩm/100.000 dân là 0,9% (giảm 1,5% so với cùng kỳ năm 2014). Như vậy, đến cuối năm 2015 đã hoàn thành được ¾ chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Chỉ tiêu còn lại không đạt được vì còn một bộ phận không nhỏ người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm vẫn chỉ quan tâm đến mục đích lợi nhuận mà chưa nhận thức hết tác hại của việc không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cuộc sống.

g) Chương trình Văn hoá: Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 6.356 triệu đồng (vốn đầu tư: 3.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 3.356 triệu đồng), đã thực hiện và giải ngân được 6.026,45/ triệu đồng, đạt 94,82% KH

(Trong đó, vốn đầu tư là 2.953 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 2.073,45 triệu đồng).
Kết quả thực hiện ở từng dự án như sau:

- *Dự án 1: Chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích:* Kinh phí giao thực hiện là 3.700 triệu đồng (vốn đầu tư 3.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 700 triệu đồng) để thực hiện trùng tu 02 di tích (trong đó có 01 di tích thanh toán nợ). Đã giải ngân được 3.653 triệu đồng, đạt 98,7%.

- *Dự án 2: Suu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam:* Kinh phí giao thực hiện 180 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đã giải ngân được 180 triệu đồng, đạt 100% KH.

Chủ đầu tư đã triển khai phục dựng “Nghĩ lễ cúng cầu mưa của đồng bào dân tộc Ê Đê” và đưa vào bảo tồn và phát huy tại địa phương.

- *Dự án 3: Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo:* Số vốn giao thực hiện là: 1.456 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân được 1.173,53 triệu đồng, đạt 80,60% KH.

Trong năm, đã tổ chức hỗ trợ trang thiết bị tuyên truyền cho 01 trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện, 01 trung tâm văn hóa thể thao cấp xã, 01 nhà văn hóa công đồng thôn, buôn, và 01 đội thông tin lưu động huyện. Cung cấp 07 đầu sách (số lượng 3.434 quyển) và 02 loại đĩa hình (số lượng 2.290 đĩa) cho các thư viện huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa và đồng bào ở các xã, thị trấn và các trường dân tộc nội trú huyện. Hỗ trợ xây dựng 01 Nhà văn hóa xã và 01 Nhà sinh hoạt cộng đồng buôn.

- *Dự án 4: Hỗ trợ phát triển hệ thống vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo:* Số vốn giao thực hiện 500 triệu đồng, đã thực hiện mua sắm và lắp đặt một số thiết bị vui chơi cho trẻ em tại Trung tâm văn hóa huyện Krông Pắc với giá trị 500 triệu đồng, đạt 100% KH.

- *Dự án 5: Đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống:* Tổng kinh phí giao thực hiện là 500 triệu đồng để mua thiết bị ánh sáng cho Đoàn ca múa dân tộc tỉnh. Đến nay đã thực hiện và giải ngân được 499,92 triệu đồng, đạt 99,98% KH.

- *Dự án 6: Tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở, truyền thông và giám sát, đánh giá Chương trình:* Kinh phí giao 20 triệu đồng; khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

Trong năm đã mở lớp tập huấn cho cán bộ văn hóa cơ sở nhằm nâng cao năng lực truyền thông và tin học hóa hoạt động thư viện trong các thư viện cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh. Như vậy, đến hết năm 2015, đã hoàn thành được 4/8 chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của Chương trình.

h) Chương trình Giáo dục và Đào tạo: Tổng kinh phí giao thực hiện là: 33.400 triệu đồng (vốn đầu tư: 7.200 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 26.200 triệu

đồng). Khối lượng thực hiện và giải ngân đến là 33.383/33.400 triệu đồng, đạt 99,95% KH. Kết quả triển khai thực hiện cụ thể ở từng dự án như sau:

- *Dự án 1: Hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học:* Kinh phí giao thực hiện là 13.630 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

Ngoài nguồn vốn của Chương trình, ngân sách tỉnh còn hỗ trợ 14.000 triệu đồng để thực hiện dự án. Kết quả toàn tỉnh đã tổ chức công nhận được 184/184 xã phường đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, tăng 34 xã so với cuối năm 2014; đã kiểm tra công nhận 5/15 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (đạt tỷ lệ 33,32%). Duy trì 184/184 xã phường đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở, 184/184 xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, 184/184 xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (Trong đó có 153/184 xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ I; 31 xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II, tăng 29 xã so cùng kỳ năm trước); có 14/15 huyện đạt chuẩn mức độ 1 và 1/15 huyện đạt chuẩn mức độ 2. Có 15/15 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục Tiểu học. Tỷ lệ xóa mù chữ hàng năm tăng, đến nay tỷ lệ xóa mù chữ trong độ tuổi 15 - 35 đạt 97,8%, trong độ tuổi 26 - 35 đạt 95,14%; từ 36 tuổi trở lên đạt 94,15%.

- *Dự án 2: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân:* Kinh phí giao thực hiện 2.400 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ bằng cách tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các hoạt động giao lưu, khuyến khích việc tham gia sân chơi trực tuyến, góp phần hỗ trợ học sinh và giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng dạy và học tiếng Anh. Triển khai dạy học theo chương trình tiếng Anh cấp tiểu học. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về đổi mới phương pháp dạy học và kỹ năng sử dụng các trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ. Mua sắm thiết bị và xây dựng mô hình trường điển hình trong đổi mới mục tiêu, phương pháp dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân cho 3 trường THCS và THPT. Thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tiếng Anh để cấp phát cho 40 trường Tiểu học, 50 Trường THCS trên địa bàn 15 huyện, thị xã, thành phố và 02 Trường Trung học phổ thông. Tổ chức 19 lớp bồi dưỡng tiếng Anh cho 450 giáo viên; triển khai bồi dưỡng tập huấn chuyên môn cho các cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Dự án 3: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên và trường sư phạm:* Tổng kinh phí giao thực hiện là: 17.110 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH

Trong năm đã thực hiện trả nợ các dự án hoàn thành có phê duyệt quyết toán, đã xây dựng xong dự án Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Krông

Búk. Ngoài nguồn vốn của Chương trình, ngân sách tỉnh cũng hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên là 875 triệu đồng để mua sắm thiết bị nội thất dùng chung cho trường. Triển khai thực hiện và hoàn thành các công trình còn đang ở dang theo tiến độ.

- Dự án 4: Dự án nâng cao năng lực cán bộ quản lý chương trình và giám sát đánh giá thực hiện chương trình: Tổng kinh phí giao thực hiện: 260 triệu đồng, đã triển khai thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

Trong năm đã mở lớp tập huấn cho 60 cán bộ giáo viên quản lý giám sát thực hiện Chương trình. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai các công trình đang xây dựng. Như vậy, đến hết năm 2015, đã hoàn thành được 02/02 chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của Chương trình.

i) Chương trình Phòng, Chống ma túy: Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 1.040 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH. Ngoài nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương cũng hỗ trợ 600 triệu đồng để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

Trong năm 2015, đã phát hiện, bắt giữ 127 vụ, 159 đối tượng phạm tội về ma túy. Thu giữ 910,84 gam hêrôin, 69,052 gam Methamphetamine, và nhiều tang vật, phương tiện liên quan khác (Giảm 32 vụ, 41 đối tượng, nhưng lại tăng lượng hêrôin và Methamphetamine thu giữ được). Đặc biệt, có 01 vụ với 02 đối tượng mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng lớn nhất từ trước đến nay tại xã Ea Ral, huyện Ea H'leo.

Toàn tỉnh hiện có 1.328 người nghiện ma túy, giảm 61 người (tương đương 4,39%) so với năm 2014. Trong đó chỉ có 267 người đang cai nghiện tại các cơ sở tập trung (đạt 20,10%, KH là 40%). Đối tượng nghiện ma túy phần lớn là nam giới (chiếm 98,49%). Độ tuổi nghiện hầu hết từ các đối tượng từ 16 tuổi trở lên (chiếm 99,93%). Những đối tượng nghiện ma túy phần lớn là nông dân (61,07%) và các đối tượng không có việc làm (32,46%). Phát hiện 03 vụ với 02 đối tượng trồng trái phép cây cần sa tại 02/15 huyện, thị xã, thành phố (giảm 01 vụ, 03 đối tượng so với năm 2014); thu giữ 1,2 kg cần sa khô; 0,5 kg hạt giống cây cần sa, nhổ tiêu hủy hơn 2.900 cây cần sa và phạt tiền 7,5 triệu đồng. Thực hiện tốt công tác quản lý và kiểm soát tiền chất, không để diễn ra hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất, đạt 100% KH. Đến nay, toàn tỉnh có 80/184 xã, phường, thị trấn đăng ký xây dựng xã, phường không có tệ nạn ma túy, tăng 49 xã so với cuối năm 2014. Tuy nhiên, đến hết 2015, chỉ có 54/184 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy. Với tình hình diễn biến phức tạp như vậy, đến hết năm 2015, chỉ hoàn thành được 02/5 chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của Chương trình.

k) Chương trình Phòng, chống tội phạm: Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: 400 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đã thực hiện và giải ngân đạt 100% KH. Ngoài ra ngân sách địa phương cũng hỗ trợ 800 triệu đồng nhằm tăng cường nguồn lực để đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

Trong năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 1.415 vụ xâm phạm trật tự xã hội⁰, làm chết 39 người, bị thương 507 người, thiệt hại tài sản trị giá hơn 29,8 tỷ đồng (tăng 95 vụ so với cùng kỳ năm 2014). Tội phạm giết người đã giảm mạnh, song một số loại tội phạm khác như cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,... có chiều hướng gia tăng⁰. Đã điều tra làm rõ 1.271/1.415 vụ xâm phạm trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 89,82% (KH > 70%), bắt 2.278 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 6,85 tỷ đồng. Riêng án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đã điều tra làm rõ 214/228 vụ, bắt 353 đối tượng, đạt 93,86% (KH > 90%). Đã triệt xóa 103 tụ điểm với 580 đối tượng cờ bạc; 16 tụ điểm với 18 đối tượng hoạt động mại dâm. Công tác truy nã tội phạm đạt được kết quả tích cực, đã bắt, vận động đầu thú, thanh loại 187 đối tượng (trong đó có 60 đối tượng nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm), giảm 14 đối tượng truy nã so với cùng kỳ năm trước (từ 224 đối tượng giảm còn 210 đối tượng). Tỷ lệ truy bắt, vận động đối tượng truy nã đạt 59,37% (KH > 50%). Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm có tổ chức được đẩy mạnh, đã triệt phá 33 nhóm, 177 đối tượng (tăng 01 nhóm, 07 đối tượng so với năm 2014); không có tội phạm có tính quốc tế hoạt động trên địa bàn. Số tội phạm xâm hại trẻ em xảy ra 64 vụ, 70 đối tượng, xâm hại 65 em (giảm 06 vụ, 06 đối tượng so với năm 2014). Trong đó, nổi lên vẫn là tội phạm xâm hại tình dục trẻ em 53/64 vụ (chiếm 82,8%). Tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên xảy ra 173 vụ, 280 đối tượng (giảm 16 vụ, 26 đối tượng so với năm 2014), nhưng vẫn còn chiếm tỷ lệ cao (12,2% số vụ phạm pháp hình sự). Trong đó, đáng chú ý: hiếp dâm 10 vụ - 16 đối tượng, cướp tài sản 07 vụ - 14 đối tượng,... Tội phạm vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, chức vụ nổi lên là các vi phạm trong lĩnh vực gian lận thương mại. Đã phát hiện 270 vụ, 272 đối tượng vi phạm (tăng 18 vụ, giảm 06 đối tượng so với năm 2014), thiệt hại tài sản ước tính khoảng 10,3 tỷ đồng. Tội phạm vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn phổ biến. Đã phát hiện 308 vụ gồm 275 tổ chức, cá nhân vi phạm (tăng 102 vụ so với năm 2014). Với những nỗ lực trên, năm 2015, đã thực hiện hoàn thành được 03/03 chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của Chương trình.

1) Chương trình Xây dựng nông thôn mới: Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: 90.700 triệu đồng (vốn TPCP là 83.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp 7.700 triệu đồng). Khối lượng thực hiện được 68.657 triệu đồng (đạt 75,7% KH) và giải ngân là 49.084/90.700 triệu đồng, đạt 54,12% KH.

- Về công tác tuyên truyền, vận động: Công tác tuyên truyền tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, đã vận động các tầng lớp nhân dân ở nông thôn tham gia thực hiện Chương trình nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các cuộc vận động của các hội, đoàn thể. Đài phát thanh truyền hình tỉnh và các Đài phát thanh truyền hình cấp huyện, xã đã xây dựng và phát sóng 109 tin truyền hình, 216 tin phát thanh; 12 phóng sự truyền hình, 64 phóng sự phát thanh về chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đã hoàn thành công tác tập huấn về các chuyên đề của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại tỉnh, bao gồm 03 nhóm chuyên đề (15 lớp) cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp và 01 nhóm

chuyên đề (02 lớp) cho cán bộ làm công tác đoàn các cấp với 1.060 lượt cán bộ làm công tác nông thôn mới cấp huyện, xã, thôn, buôn và cán bộ đoàn tham dự.

- *Về công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:* Trong năm 2015, công tác tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho nông dân ở cấp tỉnh và cấp huyện được đẩy mạnh với 53 lớp tập huấn cấp tỉnh; 460 lớp tập huấn và 1.040 hội thảo cấp huyện. Triển khai 38 mô hình nuôi bò cái sinh sản tại 04 xã điểm nông thôn mới của tỉnh với tổng số kinh phí 2,36 tỷ đồng (Nhà nước hỗ trợ 1,6 tỷ đồng và các hộ mô hình đóng góp 0,76 tỷ đồng). Tổ chức 02 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi bò cho các hộ thực hiện các mô hình phát triển sản xuất năm 2015, kết quả đã bàn giao 72 con bò cái giống sinh sản cho 38 hộ dân tại 04 xã điểm nông thôn mới của tỉnh. Công tác tập huấn, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản ở cấp huyện cũng tiếp tục được đẩy mạnh

- *Về đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu:* Đã huy động sức dân làm mới được 67 km đường bê tông, sửa chữa trên 160 km đường giao thông thôn, xóm, san ủi giải phóng mặt bằng 70 km đường giao thông, kiên cố hóa 26 km kênh mương, nạo vét 542 km kênh mương; Làm mới 04 Nhà Văn hóa xã, 01 chợ xã, 04 sân thể thao xã, 07 sân thể thao thôn, 02 trạm y tế xã, 07 trường mẫu giáo, 08 bãi rác tập trung, 03 trụ sở xã; Sửa chữa 05 trụ sở xã, 14 nhà văn hóa thôn, 01 chợ xã, 02 sân thể thao xã, 11 sân thể thao thôn, 2 trạm y tế xã, và 36 cầu, cống... Tổng nguồn lực huy động được trong năm 2015 cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới ước đạt 7.047.345 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp từ ngân sách các cấp cho Chương trình khoảng 193.000 triệu đồng; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác ước khoảng 1.000.000 triệu đồng; vốn huy động từ doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế ước đạt 300.000 triệu đồng; đóng góp của cộng đồng dân cư khoảng 540.000 triệu đồng (đã bao gồm 150.000 m² đất và 25.000 ngày công lao động để xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu); vốn tín dụng 3.492.345 triệu đồng; nguồn khác khoảng 1.522.000 triệu đồng.

Kết quả đến 31/12/2015, toàn tỉnh đạt 1.586/2.888 tiêu chí, bằng 54,9%; tăng 102 tiêu chí so với năm 2014; bình quân toàn tỉnh đạt 10,43 tiêu chí/xã, tăng 0,67 tiêu chí/xã so với năm 2014 (bình quân cả nước là 12,9 tiêu chí/xã; bình quân vùng Tây nguyên là 10,4 tiêu chí/xã). Đã có 07/152 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 4,6% (KH năm 2015 là 20%); 03/152 xã đang lập hồ sơ công nhận đạt chuẩn, 40/152 xã đạt 13-18 tiêu chí; 34/152 xã đạt 10-12 tiêu chí, 62/152 xã đạt 5-9 tiêu chí; 6 xã đạt 3-4 tiêu chí.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều tồn tại, hạn chế đó là: Việc giao kế hoạch vốn TPCP đã muợn, UBND các huyện lại chậm phân khai và nhập dự toán vào Tabmis; vẫn còn nhiều vướng mắc trong việc giải ngân vốn cho chương trình nên tỷ lệ giải ngân đến cuối năm vẫn còn thấp (54,12%). Việc huy động sức dân còn nhiều hạn chế, vẫn còn tình trạng tính thuế VAT vào dự toán công trình do người dân tự thực hiện, hiện nay toàn tỉnh vẫn còn 06/152 xã đạt dưới 05 tiêu chí...

m) Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS: Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 759 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Khối lượng thực hiện và giải ngân 752 triệu đồng, đạt 99,08% KH. Cụ thể việc thực hiện ở từng dự án như sau:

- *Dự án 1: Thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS:* Kinh phí giao thực hiện 210 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 206 triệu đồng, đạt 98,10% KH.

Thực hiện truyền thông trực tiếp đến 334.679 lượt người, tăng 2 lần so với năm 2014. Tăng cường số lần và nội dung phát thanh, truyền hình liên quan đến phòng chống HIV/AIDS lên 22,9% so với năm 2014; Các hình thức truyền thông khác như qua báo chí, băng rôn cũng được đẩy mạnh.

- *Dự án 2: Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV:* Kinh phí giao thực hiện là 450 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 447 triệu đồng, đạt 99,33% KH.

Tổ chức xét nghiệm HIV cho 74.455 lượt người⁰, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế đến 31/12/2015, toàn tỉnh có 2.100 bệnh nhân HIV (trong đó có 53 bệnh nhân mới phát hiện). Số bệnh nhân AIDS mới phát hiện từ đầu năm đến nay là 41 người, nâng tổng số người mắc AIDS lên 956 người (trong đó có 06 bệnh nhân đã tử vong). Đối tượng nhiễm HIV chủ yếu tập trung ở đối tượng nghiện chích ma túy (37,86%) và tình dục khác giới (8,90%), phạm nhân (5,38%); phụ nữ có thai (3,81%)... Các trường hợp nhiễm mới vẫn tập trung chủ yếu ở địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (40,91%), tiếp đến là huyện Cư M'gar (6,05%), Krông Pắc và Krông Năng. Tỷ lệ xã có người nhiễm HIV ngày càng tăng, đến cuối năm 2015 có 162/184 xã, phường, thị trấn (chiếm 88,04%) có người nhiễm HIV. Người nhiễm HIV mới phát hiện chủ yếu là nữ giới (chiếm 60,37%). Độ tuổi nhiễm HIV chủ yếu là từ 20 đến 39 tuổi (chiếm 79,24%). Tuy nhiên, vẫn có 5 đối tượng dưới 16 tuổi bị nhiễm HIV. Công tác can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV tiếp tục được triển khai nhưng giảm số lượt can thiệp hơn so với năm 2014 do hạn chế về kinh phí.

- *Dự án 3: Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con:* Kinh phí giao thực hiện là 99 triệu đồng, đã thực hiện và giải ngân 100% KH.

Trong năm, đã phát hiện 11 phụ nữ mang thai nhiễm HIV, trong đó có 07 trường hợp được điều trị dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con; 04 trường hợp không được điều trị do phát hiện muộn lúc chuyển dạ. Do số trẻ sinh ra từ bà mẹ mang thai nhiễm HIV tăng nhiều so với kế hoạch nên các cơ sở y tế không đáp ứng được đầy đủ thuốc siro AZT. Do đó, chỉ có 05/11 trẻ được uống thuốc ARV.

Nhìn chung, công tác truyền thông dự phòng lây nhiễm HIV được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, do diễn biến về đối tượng nhiễm HIV biến động ngoài kế hoạch dự kiến, nguồn kinh phí thực hiện hạn hẹp nên vẫn còn 07/13 chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt được kế hoạch đề ra.

n) Chương trình Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo: Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 200 triệu đồng bằng vốn sự nghiệp. Khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100% KH.

Chủ đầu tư đã tiến hành xây dựng được 37 chương trình phát thanh, truyền hình theo 06 chuyên đề (đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch được giao), bao gồm: 10 chương trình truyền hình (04 chương trình truyền hình tuyên truyền về công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em với chủ đề thực trạng và giải pháp ngăn chặn tình trạng trẻ em vùng sâu vùng xa của tỉnh bỏ học đi lao động xa nhà; 02 chương trình truyền hình tuyên truyền về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; 02 chương trình truyền hình về Chương trình xây dựng nông thôn mới); 27 chương trình phát thanh (06 chương trình phát thanh về tuyên truyền phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; 04 chương trình phát thanh tuyên truyền ngăn chặn tình trạng trẻ em bỏ học đi làm sớm tại các tỉnh phía Nam; 04 chương trình phát thanh tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh Mers – Cov và viêm não Nhật Bản; 07 Chương trình phát thanh tuyên truyền về 70 năm ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam; 04 chương trình phát thanh tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, 04 chương trình phát thanh tuyên truyền về 40 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk). Các chương trình sau khi hoàn thành đã được in chép thành 1.150 đĩa CD và DVD gửi đến Đài truyền thanh cơ sở và Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện trên địa bàn tỉnh để phát sóng.

Nhìn chung, các chương trình được xây dựng đa dạng phong phú về nội dung, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và sức khỏe của người dân; đảm bảo an ninh, quốc phòng ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

3. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các CTMTQG năm 2015:

Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các CTMTQG năm 2015 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao sớm đã tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh trong việc chủ động giao và triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn các Chương trình MTQG ngay từ những tháng đầu năm. Với sự chủ động, cố gắng của các cấp, các ngành, các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình và các chủ đầu tư, sau 01 năm thực hiện, một số Chương trình cơ bản đã đạt kế hoạch đề ra như: Chương trình Phòng, chống Ma túy, Chương trình Phòng, chống tội phạm; Chương trình Phòng chống HIV/AIDS; Chương trình đưa Thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo; Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình Giáo dục và Đào tạo;...; việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các Chương trình cũng được các cấp, các ngành quan tâm và đạt được những kết quả khả quan, đặc biệt là Chương trình Xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, khó khăn vướng mắc, đó là:

a) Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng, song trong năm 2015 vẫn còn nhiều chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó

có nguyên nhân về vốn hỗ trợ của Trung ương cho từng Chương trình còn quá thấp so với nhu cầu.

b) Tỷ lệ giải ngân ở một số Chương trình, Dự án còn thấp, đến 31/12/2015 tỷ lệ giải ngân chung của các Chương trình mới chỉ đạt 76,89% KH. Nguyên nhân là do một số chủ đầu tư trong một số Chương trình đã thực hiện công việc nhưng chưa đẩy nhanh tiến độ giải ngân dẫn đến kết quả giải ngân quá thấp, đặc biệt là Chương trình xây dựng nông thôn mới (54,12%).

c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới chưa đạt được mục tiêu đề ra (4,6%/20%). Nguyên nhân là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh và sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện đạt hiệu quả chưa cao; nhận thức về Chương trình ở một số cơ quan, đơn vị và người dân về xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ; chất lượng một số quy hoạch còn thấp. Phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho Chương trình còn quá thấp... Một số địa phương chưa bố trí được vốn đối ứng để hỗ trợ cho người dân xây dựng đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; chỉ tiêu đề ra từ đầu giai đoạn quá cao so với khả năng thực hiện của địa phương.

d) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có một số nội dung chi vượt kế hoạch do Sở Y tế chưa quản lý chặt chẽ việc giải ngân vốn của các đơn vị trực thuộc sau khi thỏa thuận điều chỉnh nguồn vốn, để dẫn đến tình trạng các đơn vị trực thuộc của Sở Y tế tiếp tục giải ngân trong quá trình UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch dẫn đến một số nhiệm vụ chi vượt 56 triệu đồng so với kế hoạch sau điều chỉnh.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2016:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

a) Chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình dự án thuộc các chương trình, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư phát triển Trung ương giao cho địa phương trước 30/6/2016.

b) Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2016 theo đúng quy định của Trung ương.

c) Chỉ đạo đôn đốc các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình, đơn vị, chủ đầu tư triển khai kế hoạch 2016 ngay sau khi có Quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, phần đầu giải ngân vốn đạt 100% kế hoạch.

d) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu thực hiện Chương trình chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch năm 2017 để đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ quản lý Chương trình. Tham mưu phân bổ chỉ tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn năm 2017 khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

đ) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đầu tư

xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020.

e) Thành lập lại Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng quy chế làm việc cho Ban Chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT; TC; LĐTBXH; VHTTDL; GDĐT; Y tế; NNPTNT; CA; TTTT; TNMT;
- BCD Tây Nguyên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ngành: KHĐT; TC; GDĐT, Y tế; NNPTNT; VHTTDL; CA tỉnh; TTTT; LĐTBXH; Ban DT; KBNN tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP;
 - + TH, TCTM;
- Lưu: VT, VHXX. H.45

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh